



Điểm Xưa II

TÂM TRÀNG NGÔ TRỌNG ANH

Cách đây không lâu, chừng mươi năm (1985), tôi viết một bài lưu niệm tưởng nhớ cố AH Trần Ngọc Oanh (Một Ái Hữu Tài Ba). Số là sau 1978 tôi được tha về tạm trú tại phường 11 quận ba và gặp AH Oanh, cũng vừa ra tù, tại phòng công an phường để trình sổ quản chế xét hàng tuần. Để tránh nạn đi kinh tế mới AH rủ tôi vào công ty Đại Dương Khánh Hội và gặp ngay cụ Nguyễn Đình Phiên là chỗ thân tình (sau này làm s-ui với AH Trần Sĩ Huân) đang ngồi viết sổ công nhân cho cán bộ trưởng phòng tổ chức. Vì cán bộ này què tay nên việc ghi tên tôi vào làm không mấy khó khăn.

Đồng thời tôi viết một bài để mến tiếc Cố Ái Hữu Nguyễn Dần (Năm Dần Nhớ Cụ Dân) tiêu biểu cho sĩ phu gốc Bắc và hứa sẽ viết một bài về cố AH Trần Văn Nam (Miền Nam Nhớ Cụ Nam) đại diện cho hảo hán Miền Nam, và một bài về cố AH Trương Văn Huế (Xứ Huế Nhớ Cụ Huế) thay mặt cho kẻ sĩ xứ Huế. Hồi ấy sở dĩ tôi dùng bút hiệu Hà Huy Bảo cũng để ghi ký niêm những ngày sống chung với ba ái hữu trẻ tuổi ở công ty hợp doanh Đại Dương Khánh Hội: chàng số một là

Bảo lanh (đi êm thăm), số hai là Huy lếu (vượt biên nhiều lần) và số ba là Hà lẹ (đi trước ai hết). Tên thật của ba AH là KTS Vương Văn Hà, KTS Nguyễn Huy và KS Hà Quốc Bảo. Ba chuyên viên dân em này áp dụng sách lược chống cộng của người dân thăm lặng Việt Nam gồm bốn chữ: nhất lý nhì lì tam liều tứ lặn và vượt biên trót lọt năm 1979. Tôi cũng đi nhưng không lọt và cố AH Trần Ngọc Oanh lại đi lọt nhưng rủi ro từ nạn khi cập bến Mã Lai.

Hứa viết về hai cố AH Nam và Huế rồi lầm cảm lâu ngày quên mất, có lẽ do căn bệnh suy não Alzheimer đúng theo lời ghi của AH Lê Như Diệu bác sĩ nghiệp dư không môn bài trong Lá Thư 66.

Nhân ngày họp Ái Hữu tại San Jose (2/6/96) AH Lê Mộng Hùng có lời trách khéo bằng giọng kể nỗi rằng: “Hà Huy Bảo” hứa rồi nại quên không viết tiếp nà thế nào? Nể tình người Hùng họ Lê chưa tỉnh Mộng dám vát ngà voi Lá Thư lần thứ tư, nên “Hà Huy Bảo” này cố gắng bao thầu viết một bài gồm hai nhân vật tượng trưng cho miền Nam và xứ Huế. Sở dĩ chưa viết về cụ Nam mà AH Hữu Hiệp đã có lần nhắc sơ

trong một Lá Thư, vì cụ có lầm chuyện hy hữu ngoài phạm vi công chánh chuyên môn. Đó là những hoạt động không những kinh tế, chính trị mà cả quân sự tác chiến hành quân nữa. Xin nhờ anh Hiệp viết thêm một bài về cụ trước 1955, tôi xin phụ trách phần sau cho đến khi cụ qua đời. Vả chăng quên viết thì ban biên tập phần nàn cũng đúng mà viết nhiều lại sợ bị quở, cũng không sai.

Tiêu biểu cho miền Nam trong bài này là cố AH Phan Văn Cơ và cho xứ Huế là cố AH Trương Văn Huế. Bài này viết theo thể “tạp văn Alzheimer” nghĩa là nhớ gì viết nấy, quên bậy nhớ bạ, vui có, buồn có và vô duyên cũng có.

Số là vào ngày 9 tháng 3 1955 (dễ nhớ vì đúng 10 năm sau vụ 9/3/45 Nhật đảo chánh Pháp) tôi đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất theo lời gọi của Chính Phủ Quốc Gia Việt Nam độc lập đầu tiên với Tân Thủ Tướng là Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm vừa thay thế Cựu Thủ Tướng Hoàng thân Bửu Lộc. Tôi là hành khách duy nhất của một chiếc constellation Air France trống không. Đó không phải là một vinh dự mà là mối lo. Vào thời điểm tranh tối tranh sáng bấy giờ, không ai dám về Saigon đang có nạn sứ quân giao tranh bằng vũ lực. Nhờ vậy tôi được cảnh sát chiếu cố ân cần, không khám xét gì cả, mọi sự dễ dàng ngay cả passport cũng khởi đóng dấu vì bị tịch thu nhanh như chớp. Hồi ấy tôi đâu ngờ đó là điềm báo trước cho một chế độ chuyên chế khác sẽ thay thế thực dân Pháp: Đã vào là khó ra.

Chuyện này đối với tôi không quan trọng mấy vì tôi đâu có muốn bỏ quê hương đi đâu, hon nữa tôi tin vào Quốc Trưởng cựu Hoàng Đế và nhất là cựu Thượng Thủ tân Thủ Tướng, một chí sĩ tiếng tăm mà thân sinh tôi từng quen biết và hoạt động

mặt thời kỳ Pháp-Nhật. Tôi đến trình diện Bộ Công Chánh và Giao Thông trong lúc súng nổ đạn bay vì có sự giao tranh giữa quân nhảy dù và quân Bình Xuyên ở bót Catinat. Binh sĩ tướng Đỗ Cao Trí vây quanh nhà ga Bến Thành.

Sau khi gặp Cố Bộ Trưởng Trần Văn Bạch, tôi được chuyển qua làm việc tại Nha Tổng Giám đốc Công Chánh. Hai Cố Chánh/Phó Tổng Nha Nguyễn Văn Dinh và Nguyễn Văn Dần giới thiệu tôi với Cố AH Phan Văn Cơ, Chánh Sư Vụ Sở Ký Thuật Tổng Nha. Tại đây tôi được biết thêm cố AH Nguyễn Văn Thiêm (gốc Địa Chánh), cố AH Bùi Quang Trạch (ở Cao Môn về) và cố AH Lương Hóa họa viên. Mười năm sau (1965) tôi đến nhà AH Thiêm để phúng điếu cậu con 14 tuổi bị tai nạn và khi tôi về Tổng Nha Thanh Tra (1966) thì gặp lại AH Bạch đang ngồi làm tự điển khoa học, AH Hóa cũng ở đó và AH Trạch ở quân đội sang (1972). Tất nhiên tất cả những vị kể trên đều quá cố nên phải nhắc để khỏi quên còn những vị khác cùng ở Sở Ký Thuật như AH Nguyễn Long Tiết hay ở Nha Thanh Tra như chư AH Phan Văn Lâm, Hoàng Thảo, Nguyễn Văn Ngân v.v thì xin được phép quên vì chưa quá cố.

Ở Sở Ký Thuật vài tháng thì tôi được lệnh đi leo núi Cao Nguyên để làm việc với cố AH Nguyễn Ngọc Kỷ bào huynh cố AH Nguyễn Ngọc Bích. Đặc biệt xin nhắc rằng năm 1965 tôi và AH Phan Đình Tảng gặp được AH Bích tại cự xá Công Chánh ở bờ hồ Đà Lạt lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng đúng ngay ngày Đại Tá Phạm Ngọc Thảo đảo chính hụt tại Saigon. Tôi rủ anh Tảng lên Đà Lạt gặp AH Bích trước để thăm một học giả mà tôi kính mến từ lâu còn ở Paris, một đại tiền bối biết trước mình sắp mất mà vẫn say xưa khảo cứu khoa học, sau cốt để hỏi về

kinh nghiệm tu Thiền của Đạo Cao Đài nhánh Bến Tre (không phải Tây Ninh) của Đạo Trưởng Nguyễn Ngọc Lưu thân sinh AH Bích và Kỷ. AH Bích trở lại Việt Nam lần chót năm 1966 và mất tại ngoại ô Saigon, tôi có lên phúng điếu.

AH Cơ đúng là bậc lão thành chuyên viên, làm việc rất cẩn thận, tính toán chu đáo và có nhiều kinh nghiệm hành chánh. Tôi học hỏi nơi AH Cơ rất nhiều. Những bậc tiền bối AH xuất thân ở trường Cao Đẳng Công Chánh Hà Nội và hậu bối ra trường Công Chánh Phú Thọ Sài Gòn đều xuất sắc. Xuất sắc có lẽ tuy cùng chương trình học tương đương bên Pháp nhưng lại thêm đức tính gạo lòn tôn hiếu học truyền thống. gồm gạo tám thơm (Bắc), gạo gie (An Cựu) và gạo nàng hương (Nam) tăng cường năng suất. Khả năng sáng tạo của các bậc tiền bối này dư sức biến chế ra đủ thứ bánh ngon. Bằng chứng là khi các chuyên viên Pháp ra đi một lượt hết ráo, các AH tiền bối bộ Công Chánh Việt Nam ta sẵn sàng đứng ra thay thế và không hề có chút gì gọi là nao núng cả. Sự kiện này được chứng minh hùng hồn ở quốc ngoại sau 1975. Hơn nữa, tinh thần ái quốc của các AH tiền bối cũng là truyền thống. Về vấn đề này xin nhắc bà con hậu sinh rằng nhà cách mạng Phan Văn Hùm (bị cộng sản giết) và liệt sĩ Phó đức Chính lên đoạn đầu dài năm 1930 cùng với Nguyễn Thái Học là hai AH đại tiền bối Công Chánh.

AH Cơ ăn nói nhỏ nhẹ, ôn tồn và đức độ, AH bảo tôi đi xe chung do AH Thiêm lái và khi đi đường nhớ tránh né dừng nhìn các đồn cảnh sát công an Bình Xuyên, họ dữ tợn lắm.

Thông thường thì người điếc không nghe âm thanh rõ nên hay suy bụng ta ra bụng người, ăn nói rất to. AH tuy khá lâng tai nhưng trái lại nói

quá nhỏ, nói âm thầm, nói kín đáo, có lẽ đây là hậu quả của sự dè dặt của thời kỳ kháng chiến chống Pháp. AH ở bưng Bắc Việt lâu ngày, ăn nói to sợ tai vách mạch rừng trong chế độ cộng sản đa nghi, nhất là AH cùng với cụ bà gốc công giáo. Cụ bà quê Mỹ Tho, theo chồng vào chiến khu nên lâm bệnh và từ trần để lại một bầy con dại, trong đó có cậu con trai út mà AH phải cõng chạy khi di cư vào Nam sau Hiệp Định Genève. Năm 1955 tôi đến thăm cảnh gà trống nuôi con tại nhà AH lúc mới hồi cư đặt tạm trong khuôn viên Bộ Công Chánh (gần Sở Kiểm Soát Xe Hơi). AH giới thiệu cậu bé cưng chừng 5 tuổi. Sau này AH dọn ra cự xá Bưu Điện ở đường Trần Hưng Đạo một thời gian trước khi được cho mua góp một căn nhà Kiến Thiết. Năm 1975 AH rất đau khổ vì được tin cậu con tử trận và thi hài được trực thăng Hoa Kỳ chở đi đâu mất tìm kiếm mãi không được. Phải chăng vì lưu luyến muôn ở lại với kỷ niệm con mà AH không tính chuyện di tản theo gia đình con gái sang Canada? Năm 1978 khi tôi ở trại cải tạo về, AH có đến thăm và giúp tôi kiếm việc ở Vũng Tàu ngô hầu tránh nạn di kinh tế mới đồng thời kiểm đường vượt biên luân. Năm 1981 AH đi đoàn tụ gia đình với con ở Canada và mất tại đây vào năm 1984 (?). Xin chấm dứt câu chuyện buồn tại đây để đi ngược thời gian và tiếp tục nhắc lại lúc sinh thời của AH ở Sở Ký Thuật.

Một hôm AH Cơ nói với tôi tháp tùng ra Huế thăm cụ Huế và ra Quảng Trị xem Quốc lộ số 9 đi qua Lào và gặp thăm cố AH Trần Đăng Đại (thân sinh của AH Lê) luôn. Năm 1947, AH Huế là giáo sư nghiệp dư Lý Hóa của tôi tại trường Providence, lúc tôi mới hồi cư và tiếp tục thi lại tú tài Pháp. Giáo sư có chân trong Hội Đồng Chấp Chánh

Thùa Thiên, gốc Công giáo, triệt để chống cộng sản nhưng lại không phục Pháp và luôn cả Hội Đồng Chấp Chánh. Trong lớp học, AH thường châm biếm công việc của Hội Đồng và Đại Diện Cao Ủy Pháp. Sau này AH lại không phục Tổng Thống Ngô Đình Diệm mà AH thành tâm ủng hộ từ lúc ban đầu. Do đó, giữa AH và Cậu Cẩn có sự bất hòa nên AH Cơ phải ra thay thế vào năm 1961.

Lúc AH Cơ và tôi đến Huế (1955) thì được đưa ngay vào văn phòng Khu Công Chánh ở ngay cửa chính, và gặp AH Huế đang làm việc tại đó. Tuy có báo trước nhưng bình sinh AH Huế không mấy khi lên phi trường đưa đón ai. AH Huế lảng tai điếc nặng, nhưng khác hẳn AH Cơ, nói rất lớn tiếng. Sau đây câu chuyện trên trời dưới đất giữa hai AH tiền bối mà tôi chứng kiến:

AH Huế hớn hở: Tàu bay đến Huế lúc nào?

AH Cơ nghiêm trang: Ở Sài Gòn không có gì lạ, công việc bình thường. Chúng tôi đến thăm anh mạnh giỏi và xin giải quyết với anh vài việc.

AH Huế tươi cười: Công trường Quốc Lộ 9 mới tu bổ sơ sài để có thể xe Jeep chạy được. Anh Đại đang đợi hai anh ngoài đó.

AH Cơ trịnh trọng: Tôi muốn đi xem nhà máy nước xây xong nhưng có một vài rắc rối kỹ thuật cần hỏi thêm ý kiến anh.

AH Huế vui vẻ: Xe có thể đi đến Khe Sanh còn lên Lao Bảo thì tôi chưa chắc, Các anh ra gặp anh Đại xem tại chỗ mới biết.

AH Cơ nhấn mạnh: Theo hảng NERPIC thì cần phải thay đổi ống hút nước.

AH Huế nói tiếp: Nếu đến được Lao Bảo thì đường sang Lào kể như xong ...

Đại khái là như vậy. Không biết

năm 1961 khi hai AH tiền bối lão thành lảng tai bàn giao công việc ra sao. Sự kiện hy hữu có một không hai này cần phải nhờ tay ngư ông bến Phu Văn Lâu (tức AH Trần Như Diệu) cho biết sự tình mới được.

Năm 1972 (?) tôi ra Nha Trang, được các AH Trần Sĩ Huân và Tôn Thất Đào cho biết AH Huế đang ở Xóm Bóng dưới chân núi gần Tu Viện Đồng Chúa Cứu Thế và đang đau gan nặng, khuyên tôi nên đến thăm gấp kéo sau này không còn cơ hội. Tôi đến thăm AH lần này là lần thứ hai. Lần trước tại ngôi nhà đường Hiền Vương nhìn ra nghĩa địa Mạc Đĩnh Chi (1966) để học kinh nghiệm trong bối cảnh rối ren lúc bấy giờ. AH với tư cách giáo sư năm xưa, khuyên tôi nên từ chức và tôi thấy quá đúng nên thực hiện ngay. Lần gặp sau này lại là lần cuối ở một căn nhà đầy sách nhìn ra Thái Bình Dương. Bệnh tình rất trầm trọng nhưng sức sống tinh thần của AH hết sức mãnh liệt. AH đang say sưa nghiên cứu Dịch Lý. Thượng Đế theo AH đồng nghĩa với chữ Thiên Dịch Lý. Phòng sách AH là một kỳ công sắp xếp ngăn nắp như một ordinateur thủ công nghệ (thời ấy chưa có chưa có personal computer). Ta có thể hình dung đó là một nhà thuốc Tây sắp thứ tự sách theo vận abc đồng thời cũng là nhà thuốc Bắc với vô số ngăn kéo gỗ chứa phiếu lý lịch sách. Có thể nói đó là một loại thư viện bỏ túi có những học riêng cho nhiều loại "database" triết học và siêu hình học.

Ví dụ khi tôi hỏi về vấn đề Thiện Ác thì AH hỏi lại tôi rằng muốn biết quan niệm riêng của cá nhân AH Huế này hay muốn có tài liệu chung chung để nghiên cứu về đề tài ấy?

1- Nếu muốn hỏi quan điểm riêng thì AH cho biết rằng đó là một vấn đề thuộc lãnh vực hình nhu thương dịch lý nên nó là thế nào thì chỉ tự mình biết lấy không thể nói ra

và cũng không giảng được.

2- Còn nếu muốn nghiên cứu thì AH lấy trong một hộp đặc biệt một số ghi nhớ về đề tài thiện ác do nhiều tác giả trong một số tác phẩm liên hệ.

3- Chắc bà con muốn biết AH ghi chép tài liệu như thế nào? Xin thưa không phải ghi trong một hay nhiều cuốn sổ mà ghi trên những thiếp cứng có đánh số kèm với ghi chú riêng của AH với ngày tháng đầy đủ. AH cho biết thêm rằng khi đọc sách gặp những đoạn nào hay, AH mừng như trúng số, ghi chép ngay vào thiếp cứng chú thích thêm nếu cần và cất vào ngăn kéo liên hệ.

Theo tôi nghĩ, chính nhờ sự tôi luyện trí óc một cách khoa học như thế này nên bệnh suy não Alzheimer khó lòng mà đến với AH được. AH đã vô cùng sáng suốt trước khi từ giã cuộc đời để đi về cõi Thiên, và biết đâu cũng chính nhờ điếc nên khỏi nghe sự đời lầm chuyện vô duyên, trái tai gai mắt và chướng ngại hình thức này đã thúc đẩy AH hướng vào con đường nội tâm hình nhi thương?

Thấy tôi có thể hiểu biết được đôi phần và chỉ cố đạt ý mà không chấp lời nên AH hết lảng tai, nghe rõ những câu tôi hỏi và những gì không nói được, ĐH cũng cứ nói thao thao bất tận không cần thế gian nghe.

Lời nói hình nhi thương nhẹ nhè theo tiếng thông reo với gió chiều bên triền núi và rì rào theo tiếng sóng hải triều Nha Trang trước khi đi vào im lặng vĩnh viễn vài tháng sau.

(Thư viện cổ AH là cả một gia tài quý báu, không biết thân nhân AH còn ai, mong Lá Thư chuyển đạt lời yêu cầu của hậu bối, nếu chưa bị bọn ngu phá thì xin cất kỹ giữ cho gia đình công chánh nói riêng và đất nước nói chung. Đa tạ)